

## KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BẢO KHIẾP

### QUYỂN TRUNG

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giữ tâm chánh niệm trước mặt, dùng thần lực của Bồ-tát, trong khoảng thời gian bằng một niệm, biến hóa ra lưới hoa sen che khắp bên trên đám lửa rồi đi vào cõi ấy. Vào xong, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi tôi: “Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Ý Đại đức nghĩ sao? Thần lực của Đại đức hơn hay thần lực của tôi hơn?”

Tôi nói: “Thưa Nhân giả! Chim cánh vàng chúa bay nhanh hơn hay chim nhỏ bay nhanh hơn?”

Bồ-tát Văn-thù hỏi lại tôi: “Ý Đại đức nghĩ sao? Hai loài chim ấy, loài nào bay nhanh hơn?”

Tôi đáp: “Thần lực của tôi giống như loài chim nhỏ kia, còn thần lực của Nhân giả thì nhanh hơn, thù thắng đặc biệt hơn cả chim cánh vàng.”

Bồ-tát Văn-thù liền bảo tôi: “Thưa Đại đức! Đại đức suy nghĩ một mình: Thần lực của Bồ-tát Văn-thù và thần lực của ta đều như nhau không có gì khác.”

Tôi đáp: “Thưa Nhân giả! Thần lực của Nhân giả, tôi không thể sánh bằng.”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Làm sao Đại đức biết được?”

Tôi đáp: “Hàng Thanh văn chưa đoạn trừ tập khí, cho nên tôi vốn đã không thể sánh bằng Nhân giả.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Đại đức nói! Thưa Đại đức! Vào đời quá khứ xa xưa, nơi bờ biển nọ có hai vị Tiên ở. Một vị tên là Dục Pháp, vị kia tên là Phạm Dữ. Bấy giờ, tiên Dục Pháp đã đạt được năm thần thông, tiên Phạm Dữ thì nhờ năng lực của chú thuật mà có thể đi được trong hư không. Hai vị đều dùng thần lực của mình để vượt qua biển cả rồi trở lại chỗ ở. Lúc đó, tiên Phạm Dữ nói: “Thần lực của Dục Pháp và thần lực của tôi đều như nhau không khác.” Lại vào một lúc khác, hai vị cùng từ bờ bên này qua bờ bên kia và đến đảo của quỷ La-sát. Có quỷ La-sát phát ra âm thanh của tiếng sáo, nghe âm thanh ấy, từ trên hư không, Phạm Dữ bị mất năng lực của chú thuật và rơi xuống đất. Dục Pháp vì thương Phạm Dữ nên dìu Phạm Dữ trên cánh tay trái rồi đưa về chỗ ở.

Thưa Đại đức! Ý Đại đức nghĩ sao? Vị tiên Phạm Dữ ấy đâu phải là người lạ, đừng nghĩ là ai khác, chính là Đại đức, và tôi là tiên Dục Pháp. Thưa Đại đức! Lúc ấy, Đại đức cũng không bằng tôi mà lại cho là bằng, ngày nay cũng không bằng mà cho là bằng. Vì sao? Vì kiến chấp thiên lệch.”

Bấy giờ, Đại đức Xá-lợi-phất lại nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Tôi lại nhớ tôi cùng với Bồ-tát Văn-thù từ các thế giới ở phương Nam đi qua trăm ngàn cõi Phật rồi cùng đến cõi nước tên là Nhất thiết trang nghiêm, Phật hiệu là Bảo Văn. Đến nước ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với tôi: “Hôm nay, Đại đức có thấy cõi Phật này không, các nước mà chúng ta đã đi qua, Đại đức có nhìn thấy hết không?”

Tôi đáp: “Tôi đã thấy.”

Bồ-tát lại hỏi: “Đại đức đã nhìn thấy những gì?”

Khi ấy, tôi đáp: “Tôi nhìn thấy hoặc nước tràn đầy, hoặc thấy lửa tràn lan, hoặc

thấy cỗi hư không, hoặc thấy sự sống hưng thịnh, vui vẻ.”

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: “Làm thế nào mà Đại đức thấy được?”

Tôi đáp: “Nếu thấy nước tràn đầy thì tôi nói nước tràn đầy, nếu thấy lửa tràn lan thì tôi nói lửa tràn lan, nếu thấy cỗi hư không thì tôi nói cỗi hư không, nếu thấy sự sống hưng thịnh, vui vẻ, thì tôi nói sự sống hưng thịnh, vui vẻ.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Đó chính là cảnh giới theo đối tượng nhìn thấy của Đại đức.”

Tôi liền hỏi: “Thưa Nhân giả! Vậy Nhân giả làm thế nào để thấy được các cõi Phật?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Thế giới hư không chính là thế giới chư Phật. Vì sao? Vì Đại đức còn mê lầm nên mới thấy nước, lửa, cỗi hư không và sự sống hưng thịnh, vui vẻ. Thưa Đại đức! Những điều mà Đại đức đã nhìn thấy đều không thật, tương ứng sinh diệt. Thế giới hư không thì không nhờ nhân duyên mà có, nhưng bản tánh của hư không vẫn tồn tại. Cũng vậy, thưa Đại đức! Phiền não khách trần làm nhiễm ô tâm ý, nhưng bản tánh của tâm vẫn không ô nhiễm. Thưa Đại đức! Như tai họa về lửa đốt cháy trong các kiếp nhiều bằng số cát sông Hằng nhưng không hề thiêu đốt hư không. Cũng vậy, thưa Đại đức! Trong các kiếp nhiều như số cát sông Hằng, mỗi chúng sinh đều tạo tác các nghiệp bất thiện, các tội đại nghịch nhưng bản tánh của tâm họ vẫn không bị nhiễm ô. Thưa Đại đức! Thiện nam, thiện nữ nào hiểu rõ được sự thanh tịnh của bản tánh pháp giới như vậy thì không có phiền não, như uế, sự che lấp hay sự trói buộc nào có thể làm cho tâm họ bị buồn bực được. Đó gọi là pháp môn không có sự ngăn che trói buộc. Nếu nương tựa vào pháp môn này thì tất cả các pháp đều không thể che lấp, hiểu rõ được sự thể nhập thanh tịnh của tất cả các pháp, hoàn toàn không có một pháp nào ngăn che được tâm ý.”

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thần thông biến hóa giảng nói pháp như vậy. Tôi thấy những sự thần thông của Bồ-tát, các Bồ-tát còn không thể đạt được, huống nữa là các Thanh văn.

Bấy giờ, Đại đức A-nan lại thưa với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Tôi cũng đã từng nhìn thấy thần thông biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Thưa Đại đức! Ngày trước, một thuở nọ, Đức Thế Tôn ở tại tinh xá nơi khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo Tăng tám trăm vị, chúng Đại Bồ-tát gồm một vạn hai ngàn vị. Lúc ấy, trời nổi mưa to bảy ngày bảy đêm mà vẫn không tạnh. Các Đại đức Thanh văn, vị thì đạt được thiền định và giải thoát, vị thì nhập vào thiền định bảy ngày không ăn, những người phàm phu và các vị hữu học khác thì tuyệt thực trong năm ngày, ai nấy đều đói lả và ốm gầy hẳn, nên không thể đến để diện kiến Đức Phật Thế Tôn và để cung kính cúng dường. Khi đó, tôi nghĩ: “Các vị Tỳ-kheo đang thật là khổ sở, mình nên đến thưa trình lên Phật.” Rồi tôi liền đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ ngang chân Phật, thưa: “Bạch Thế Tôn! Các vị Tỳ-kheo đã tuyệt thực năm ngày nay, tất cả các vị đều ốm gầy, không thể đứng dậy nổi.”

Đức Thế Tôn hỏi: “Này A-nan! Bấy giờ, ông hãy đem việc này đến nói với Văn-thù-sư-lợi. Vị ấy sẽ cung cấp thức ăn đầy đủ cho các Tỳ-kheo.”

Tôi vâng lời Phật dạy, đi đến chỗ tịnh thất của Bồ-tát Văn-thù. Đến nơi, tôi trình bày tường tận mọi việc như vậy. Khi ấy, đang giảng pháp cho các vua trời Đế Thích, Phạm vương và bốn vua trời Hộ thế, Bồ-tát Văn-thù liền đáp lời tôi: “Thưa Đại đức A-nan! Đại đức hãy trải tòa ngồi, khi nào thấy tôi đến thì đánh kiền chùy lên.”

Tôi nghe được lời nói ấy của Bồ-tát Văn-thù, liền trải tòa ngồi ở một chỗ nọ để nhìn lúc nào thì Bồ-tát Văn-thù ra khỏi thất. Bồ-tát Văn-thù vừa mới giảng thuyết Tam-muội Phân biệt nhất thiết thân cho các vua trời Đế Thích, Phạm vương và bốn vua trời Hộ thế, xong Bồ-tát vẫn không ra khỏi phòng. Tôi suy nghĩ: “Chắc Bồ-tát Văn-thù sẽ không cho thực phẩm cho các Tỳ-kheo kia.” Bồ-tát Văn-thù biến hóa thân hình, vì các vua trời Đế Thích, Phạm thiên và bốn vua trời Hộ thế, giảng nói Tam-muội Phân biệt nhất thiết thân. Bồ-tát Văn-thù cũng liền nhập vào Tam-muội này, từ phòng đi ra, Bồ-tát vào thành Xá-vệ để lần lượt khát thực, nhưng lúc ấy tôi không nhìn thấy Bồ-tát. Ma vương Ba-tuần nghĩ: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã thốt lên tiếng gầm sư tử rồi, sẽ vào thành Xá-vệ để đi khát thực. Ta sẽ ngăn che hết trong thành Xá-vệ, làm cho các Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ không ai ra vào để cúng dường thức ăn.” Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi đến trước các nhà dân, nhưng mọi nơi, cửa ngõ đều đóng kín, không người lui tới. Bồ-tát Văn-thù liền quan sát biết rõ: “Đây chính là do ma Ba-tuần che giấu hết mọi người. Ta nên nói lên lời thệ nguyện chân thành.” Nghĩ xong, Bồ-tát Văn-thù nói lời chí thành: “Tôi đã chứa nhóm được trong mỗi lỗ chân lông đều có phước đức và trí tuệ, giả sử các thế giới Phật nhiều như số cát trong sông Hằng, các ma ở đây trong đó đều là không thật có. Nếu lời nói của tôi là đúng như thật thì sự ngăn che của ma hãy tan đi, khiến cho tự thân của ma đều làm thân hình cư sĩ ở trong các giao lộ và trên mọi ngã đường và nói lên như sau: “Nên cúng dường Bồ-tát Văn-thù! Nên cúng dường Bồ-tát Văn-thù! Người nào cúng dường như vậy sẽ đạt được phước báo lớn. Nếu bố thí cho tất cả các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới các vật dụng ưa thích trong trăm ngàn ức năm thì phước cũng không bằng cúng dường cho Bồ-tát Văn-thù một chút thực phẩm bằng đầu móng tay.”

Trong khoảng chốc lát, Bồ-tát Văn-thù lập thệ nguyện như thế. Khi ấy, các vị trời làm cho tất cả các cửa của các nhà ở trong thành đều mở ra, khiến mọi người đều hướng đến Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Ma Ba-tuần làm thân hình cư sĩ ở trên khắp các ngã đường, nói lớn như sau: “Hãy cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nên cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu ai cúng dường Bồ-tát Văn-thù, sẽ đạt được phước báo lớn. Nếu bố thí cho tất cả các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới các đồ dùng ưa thích, trải qua trăm ngàn năm thì phước đức cũng không bằng cúng dường Bồ-tát Văn-thù một chút thực phẩm bằng đầu móng tay.”

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù dùng diệu lực thần thông khiến cho một bình bát của Bồ-tát đựng được tất cả các đồ ăn, thức uống... nhưng không bị trộn lẫn, giống như đang đựng trong các đồ đựng khác nhau. Thức ăn để đủ cho tám trăm Tỳ-kheo và một vạn hai ngàn Bồ-tát đều dùng đựng trong một bình bát ấy, nhưng vẫn không thấy vơi cũng chẳng thấy đầy. Bấy giờ, khát thực ở thành Xá-vệ xong, Bồ-tát Văn-thù ra khỏi thành, bưng bình bát đặt xuống đất và bảo ma Ba-tuần: “Nếu ngươi là người thanh tịnh thì hãy bưng bình bát trước mặt này đi.”

Ma Ba-tuần không thể nhắc bình bát lên nổi, vô cùng xấu hổ, nói: “Tôi không thể nhắc bình bát này lên được.”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Ngày hôm nay, ngươi đã thành tựu thần lực nơi thành lớn này, sao lại không nhắc nổi một chiếc bình bát nhỏ lên khỏi mặt đất?”

Khi đó, ma Ba-tuần dùng hết thần lực cũng không thể nhắc chiếc bát lên được một phần nhỏ dù chỉ bằng một phần sợi lông, lấy làm kỳ lạ cho là điều chưa từng có, nói: “Thần lực của tôi nhắc bổng được núi Y-sa-đà, đặt núi ấy trên tay rồi đưa thẳng lên hư

không, sao bây giờ lại không thể nhắc một chiếc bát nhỏ này lên được một phần dù chỉ bằng một phần sợi lông.”

Bồ-tát Văn-thù nói với ma Ba-tuần: “Chỉ có bậc đại chúng sinh, đại nhân, đại lực mới có thể bưng bình bát, còn ma Ba-tuần như người thì không thể nào bưng lên được.”

Nói xong, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền dùng một ngón tay bưng bình bát lên đặt vào tay ma Ba-tuần và nói với ma: “Người là người thanh tịnh, hãy bưng bình bát này đi trước ta.”

Ma Ba-tuần dùng hết thần lực của mình để bưng bình bát rồi đi trước Bồ-tát.

Bấy giờ, Thiên tử Tự Tại cùng với hai ngàn Thiên tử hầu hạ xung quanh, đồng đến chỗ của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đánh lễ ngang chân Bồ-tát, đi nhiễu quanh bên phải Bồ-tát xong, nói với ma Ba-tuần: “Người chẳng phải là người hầu, sao lại bưng bình bát đi trước Bồ-tát?”

Ma Ba-tuần đáp lời Thiên tử: “Hôm nay, tôi không thể trái lời người có thần lực.”

Thiên tử nói: “Này ma Ba-tuần! Người cũng thành tựu năng lực đại oai thần mà.”

Khi ấy, ma Ba-tuần nhờ năng lực hộ trì của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đáp: “Này Thiên tử! Năng lực của kẻ ngu si là năng lực của ma, năng lực của bậc trí tuệ là năng lực của Bồ-tát. Năng lực của kẻ kiêu mạn là năng lực của ma, năng lực đại trí tuệ là năng lực của Bồ-tát. Năng lực các tà kiến là năng lực của ma, năng lực không, vô tướng, vô tác là năng lực của Bồ-tát. Các năng lực điên đảo là năng lực của ma, năng lực của chân lý chắc thật là năng lực của Bồ-tát. Năng lực ngã, ngã sở là năng lực của ma, năng lực đại Từ bi là năng lực của Bồ-tát. Năng lực tham, sân, si là năng lực của ma, năng lực giải thoát là năng lực Bồ-tát. Năng lực sinh tử là năng lực của ma, năng lực không sinh, không diệt, không tạo tác và năng lực pháp Nhẫn vô sinh là năng lực của Bồ-tát...”

Ma vương Ba-tuần nói pháp này xong, trong đại chúng có năm trăm Thiên tử phát tâm cầu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, một ngàn hai trăm Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với ma Ba-tuần bưng bình thức ăn ấy đến để trong vườn hoa Ca-lợi-la rồi đều đi ra.

Lúc đó, tôi không thấy Bồ-tát Văn-thù, cho đến giờ thọ thực mà Bồ-tát vẫn chưa ra khỏi phòng. Tôi suy nghĩ: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chắc sẽ không giúp cho đại chúng các Tỳ-kheo rồi, mình nên về thưa lại Đức Phật.”

Tôi liền về lại chỗ Đức Phật, đánh lễ ngang chân Phật rồi thưa: “Thưa Thế Tôn! Giờ Ngọ đã đến mà Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vẫn chưa ra khỏi phòng.”

Đức Phật nói: “Này A-nan! Ông không đến vườn Ca-lợi-la và không nhìn thấy gì hay sao?”

Tôi đáp: “Bạch Thế Tôn! Con chỉ thấy một chiếc bình bát nhỏ, trong đó có đầy thức ăn.”

Đức Phật nói: “Hãy mau đi đánh kiếm chùy để tập hợp đại chúng Tỳ-kheo.”

Tôi thưa: “Bạch Thế Tôn! Chúng Tỳ-kheo thì đông, chỉ một bình bát thức ăn này thì biết cho vị nào?”

Đức Phật nói: “Ông đừng lo chuyện ấy! Giả sử tất cả các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới ăn một bình bát thức ăn này trong trăm ngàn năm còn không hết được. Vì sao? Vì nhờ thần lực của Bồ-tát Văn-thù giữ gìn bình bát này. Văn-thù-sư-lợi có pháp bố thí Ba-la-mật với vô lượng công đức.”

Vâng lời Đức Phật, tôi liền đánh kiếm chùy để tập hợp chúng Tăng. Khi ấy, thức

ăn trong bình bát không bị trộn lẫn, hương vị rất thơm ngon hảo hạng, đại chúng đã dùng no đủ mà thức ăn trong bát vẫn không với giảm.

Lúc này, vì muốn quấy nhiễu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, ma Ba-tuần lại biến hóa ra bốn ngàn Tỳ-kheo, y phục rách rưới, oai nghi thô tháo, tay bưng bình bát bể mẻ, mặt mũi hốc hác, tay chân khằng khiu, thân hình xấu xí, đi đứng lôi thôi lếch thếch... Các Tỳ-kheo ấy lấy thức ăn trong bình bát kia ăn no đầy đủ. Khi ấy, ma Ba-tuần lại khiến cho các Tỳ-kheo này mỗi người ăn nhiều bằng mười lần dân chúng thành Ma-kiệt-đà ăn, nhưng thức ăn trong bình bát vẫn còn đầy không hề với bớt. Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng thần lực giữ gìn nên các Tỳ-kheo do ma Ba-tuần hóa ra có ăn bao nhiêu thì bình bát vẫn không với đi một phần nào. Họ dùng tay bốc ăn no nê tràn đầy, không thể nào nuốt nổi nữa, tất cả đều bị nghẹn hơi, trợn mắt và ngã lăn xuống đất.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi ma Ba-tuần: “Các Tỳ-kheo của người sao không ăn nữa?”

Ma ác đáp: “Thưa Nhân giả! Các Tỳ-kheo này đều ngã xuống đất gần chết, Nhân giả đã bỏ thuốc độc vào thức ăn phải không?”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Người đã diệt hết các độc thì làm gì còn chất độc. Người bên trong vẫn còn độc thì cho người khác chất độc, còn người bên trong không còn độc thì không cho người khác chất độc. Nay Ba-tuần! Chất độc nghĩa là tham, sân, si. Người đã thuần thực trong pháp khen ngợi hoàn hảo mà cho người khác chất độc, điều đó không thể có.

Lại nữa, này Ba-tuần! Độc nghĩa là vô minh, hữu ái, chấp ngã, ngã sở, chấp không có nhân duyên, chấp vào danh sắc, chấp tham, sân, si, chấp ngã, chấp chúng sinh, chấp các triền cái, chấp thủ các ấm, khởi tâm kiêu mạn, chấp thủ các nhập, thường ở trong ba cõi, bị lệ thuộc, nương tựa, giữ gìn những điều lấy bỏ... hoặc đến, hoặc đi, đắm nhiễm nơi thân, chấp chặt vào thọ mạng, suy nghĩ bất tịnh, tâm ưa thích điều ô nhiễm, tạo nhiều lỗi lầm, trái nghịch pháp nhân duyên, chấp thường, chấp đoạn, dua nịnh, kiêu mạn, vọng tưởng phân biệt, làm điều đối trá, chấp giữ vào chỗ ở, vào ra, co duỗi đều kinh sợ pháp không, ở trong pháp vô tướng lại cho là đọa lạc, trong pháp vô tác lại sinh ý tưởng sợ chết, trong pháp vô trước lại khởi ý tưởng sợ hãi, đối với việc ra khỏi sinh tử thì khởi tưởng cho là trói buộc, ở trong dòng phiền não không hề có ý tưởng vượt qua, đối với pháp hỗ trợ đạo quả Bồ-đề lại cho là phi pháp, đối với tà kiến lại tưởng là chánh kiến, đối với tri thức ác lại cho là tri thức thiện, trái lời Phật dạy, chê bai chánh pháp, khinh thường chúng Tăng, không bỏ kiêu mạn, tăng trưởng tranh cãi, thật cho là không thật, không thật cho là thật, ở trong dục lạc lại cho là pháp công đức, ở trong hữu vi tâm sinh đối trá, mê hoặc, ở trong sinh tử không thấy lỗi lầm của nó, đối với Niết-bàn lại sinh ý tưởng sợ hãi...

Này Ba-tuần! Ở trong diệu pháp, các pháp như vậy gọi là chất độc. Trong chánh pháp của Phật, không có những pháp như vậy. Này Ba-tuần! Pháp cam lộ được gọi là pháp Phật, pháp an ổn gọi là pháp Phật, pháp không hý luận gọi là pháp Phật, pháp không lỗi lầm gọi là pháp Phật, pháp không còn kết sử gọi là pháp Phật, pháp cốt yếu đạt giải thoát gọi là pháp Phật, pháp không sợ hãi gọi là pháp Phật, pháp không phân biệt gọi là pháp Phật, pháp không chấp tự mình và người khác gọi là pháp Phật, pháp không chê trách gọi là pháp Phật; pháp như là nhà cửa, là nơi nương tựa, là đảo, là bến bờ, pháp giữ gìn ủng hộ... gọi là pháp Phật; pháp tịch tĩnh, thuần thực gọi là pháp Phật; pháp tự thanh tịnh, không cấu uế và soi sáng gọi là pháp Phật; pháp hướng đến chân



chánh gọi là pháp Phật; pháp điều phục khéo léo, không còn vọng tưởng gọi là pháp Phật; pháp tùy cơ nghi để khéo léo giáo hóa, dẫn dắt gọi là pháp Phật; pháp tự giảng nói và nói về người khác gọi là pháp Phật, pháp thu phục các ngoại đạo theo đúng như pháp gọi là pháp Phật, pháp điều phục các ma gọi là pháp Phật, pháp làm gián đoạn dòng sinh tử gọi là pháp Phật, pháp chánh niệm gọi là pháp Phật vì an trụ trong niệm xứ, pháp tinh tấn chân chánh gọi là pháp Phật vì đoạn trừ các điều ác, pháp bốn thân tức gọi là pháp Phật vì quán tưởng thân tâm nhẹ nhàng, pháp về các căn gọi là pháp Phật vì tín đứng đầu, pháp về các lực gọi là pháp Phật vì không ai có thể làm cho khuất phục được, các pháp giác quán gọi là pháp Phật vì tuần tự giác quán, pháp con đường chân chánh gọi là pháp Phật vì nhập vào các dòng Thánh chân chánh, pháp Tam-muội gọi là pháp Phật vì hoàn toàn tịch tĩnh, pháp trí tuệ gọi là pháp Phật vì quán xuyên hết các pháp giải thoát của bậc Thánh, pháp chân lý chắc thật gọi là pháp Phật vì không còn giận dữ; pháp về các biện tài gọi là pháp Phật vì pháp, ngôn từ và ý nghĩa giảng nói đều không trở ngại; pháp thấu rõ vô thường, khổ, không, vô ngã gọi là pháp Phật vì chê trách tất cả các pháp hữu vi; pháp không gọi là pháp Phật vì thu phục được tất cả các ngoại đạo, pháp tịch tĩnh gọi là pháp Phật vì hướng đến Niết-bàn, pháp Ba-la-mật gọi là pháp Phật vì đạt đến bờ bên kia, pháp phương tiện gọi là pháp Phật vì khéo léo giáo hóa, pháp về tâm Từ gọi là pháp Phật vì trí không lỗi lầm, pháp về tâm Bi gọi là pháp Phật vì không bức ngặt, pháp về tâm Hỷ gọi là pháp Phật vì diệt trừ sự không vui lòng, pháp Xả gọi là pháp Phật vì việc làm được hoàn thành, pháp thiền gọi là pháp Phật vì diệt trừ kiêu mạn, pháp không gián đoạn ba ngôi báu gọi là pháp Phật vì phát tâm Bồ-đề; tất cả các pháp an lạc, không còn khổ não đều gọi là pháp Phật vì không đưa đến các cõi...”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói pháp này xong, năm trăm Thiên tử theo Ma vương Ba-tuần đều phát tâm cầu đạo quả Chánh giác Vô thượng, họ nói: “Bạch Thế Tôn! Kính xin Thế Tôn khiến cho chúng con được an trú trong pháp mà Thế Tôn đã khen ngợi.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền mỉm cười. Đại đức A-nan thưa: “Thưa Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười?”

Đức Phật hỏi: “Này A-nan! Ông có thấy những Tỳ-kheo của ma Ba-tuần biến hóa hay không?”

Đại đức A-nan đáp: “Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.”

Đức Phật nói: “Vào năm trăm năm sau, khi pháp gần diệt hết, sẽ có những Tỳ-kheo thân hình xấu xí như vậy, y phục rách rưới không tề chỉnh như vậy, thấp kém như vậy, không có trí như vậy... Vì sao? Vì các Tỳ-kheo đời sau phiền não nặng nề, tham lam lợi dưỡng, mưu làm nhiều việc, phá bỏ Tỳ-ni, trái vượt giới giải thoát, lìa bỏ pháp thanh tịnh. Những chỗ tối lui của họ đều nặng vì lợi lộc, không chú trọng đời sau, bị đui điếc, què chân, lú lẫn không có trí tuệ, mang nhiều bệnh tật... Những người như vậy đều ở trong pháp của ta mà xuất gia thọ giới, chỉ lo quyến thuộc và những người cung cấp, không vì trọng pháp. Này A-nan! Những giáo pháp mà ta thuyết giảng, chân chánh như vậy, đáng quý như vậy, nhưng lúc ấy, những người đó cũng sẽ chẳng thêm thấy, nghe. Chư Thiên lo buồn, còn ma vương Ba-tuần thì sẽ vô cùng vui mừng, không còn gì phải lo nghĩ.”

Lúc ấy, tôi (tức Đại đức A-nan) thưa: “Bạch Thế Tôn! Vì sao ma vương Ba-tuần lại vô cùng vui mừng, không còn gì phải lo nghĩ?”

Đức Phật nói: “Này A-nan! Vì những người ác ấy làm những việc làm của ma, ma

vương Ba-tuần không còn việc gì để làm. Vì sao? Vì do các Tỳ-kheo ấy không có hạnh chân chánh. Nếu có Tỳ-kheo nào siêng năng tinh tấn như cứu lửa cháy trên đầu, những người như vậy, Ma vương sẽ tìm tòi những điều dở của họ. Cho nên, này A-nan! Ông hãy siêng năng, tạo phương tiện, chưa đạt được làm cho đạt được, chưa giải thoát khiến được giải thoát, chưa chứng đắc khiến cho chứng đắc, thu phục bè nhóm của ma, làm rạn vỡ pháp Phật, ủng hộ giữ gìn chánh pháp, thực hành cúng dường pháp, không nên buông lung, đó chính là giáo pháp của ta.”

Đức Phật giảng nói pháp như vậy xong, năm trăm Tỳ-kheo (do ma vương hóa ra) đều muốn bỏ mạng sống, thưa: “Thưa Thế Tôn! Chúng con không muốn thấy cõi đời xấu ác ấy.”

Rồi họ liền nhảy vọt lên hư không, dùng lửa đốt cháy thân. Năm ngàn chư Thiên đều cúng dường Phật. Hai trăm Tỳ-kheo xa lìa trần cấu được Pháp nhãn thanh tịnh. Hai trăm Tỳ-kheo được dứt hẳn các lậu, tâm đạt giải thoát. Ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt được pháp nhãn. Vua trời Đế Thích, Phạm vương, bốn vua trời Hộ thế và các quyến thuộc đều đánh lễ ngang chân Phật, rồi thưa: “Kính xin Đức Thế Tôn trụ lâu ở đời, xin đừng cho chúng con nhìn thấy cõi đời xấu ác như vậy. Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sinh nào được nghe kinh này, họ sẽ không bao giờ biếng trễ và làm những việc buông lung, họ cũng không làm những việc làm ác của ma.”

Khi ấy, nghe như vậy xong, tôi bất tỉnh ngã xuống đất.

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thành tựu diệu lực thần thông không thể nghĩ bàn như vậy, và tôi cũng chính mắt nhìn thấy việc giảng nói pháp như vậy.

Bấy giờ, Đại đức Ca-diếp nói với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Tôi cũng đã từng được thấy thần thông hiếm có của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Bấy giờ, Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, tôi xuất gia cũng được một thời gian khá dài. Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới đến thế giới Ta-bà này, Bồ-tát từ thế giới Bảo Vương của Đức Phật Bảo Tướng đến để được gặp Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và cung kính cúng dường. Thuở ấy, Đức Thế Tôn ở tinh xá nơi khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ. Ba tháng hạ an cư, tôi không hề thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở trước Như Lai, trong chúng Tăng, trong giờ thọ thực, trong ngày tụng giới, hay đi theo thứ tự trong hàng ngũ chúng Tăng... Qua ba tháng xong, vào ngày tự tứ, tôi mới thấy Bồ-tát. Tôi liền hỏi: “Thưa Nhân giả! Ba tháng an cư mùa hạ, Nhân giả ở đâu?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Thưa Đại đức! Tôi ở nơi hậu cung của vua Ba-tư-nặc thành Xá-vệ trong một tháng, lại một tháng tôi ở trong trường học của trẻ con, còn trong một tháng cuối cùng tôi ở trong nhà của các dâm nữ.”

Nghe như vậy xong, tôi không vui chút nào, liền suy nghĩ: “Sao lại phải ở chung với những người không thanh tịnh như vậy mà tự tứ.” Nghĩ xong, tôi liền ra khỏi nhà đi đánh kiền chùy tập hợp chúng Tăng để đuổi Bồ-tát Văn-thù ra khỏi chúng. Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói với Bồ-tát Văn-thù: “Ông hãy đến xem, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hôm nay, vì sao Đại Ca-diếp lại đánh kiền chùy?”

Bồ-tát Văn-thù thưa: “Thưa Thế Tôn! Con đã thấy, các vị ấy muốn đuổi con ra khỏi chúng.”

Đức Phật nói: “Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bây giờ, ông hãy hiện bày cảnh giới thần lực thần thông của ông để làm cho tâm của các Thanh văn ấy được thanh tịnh, để

khởi sinh tâm không thanh tịnh đối với ông.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền nhập vào Tam-muội tên Hiện nhất thiết Phật độ. Khi Bồ-tát nhập vào Tam-muội ấy, trong các thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương đều có Đại đức Đại Ca-diếp là vị tu khổ hạnh bậc nhất đang đánh kiền chùy.

Khi đó, Đức Thế Tôn hỏi tôi: “Này Ca-diếp! Hôm nay, vì sao mà ông lại đánh kiền chùy?”

Tôi thưa: “Thưa Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã tự nói: Trong ba tháng an cư mùa hạ, vị ấy ở trong hậu cung của vua và ở trong nhà của dâm nữ. Vì muốn tập hợp Tăng chúng để đuổi vị ấy nên con đánh kiền chùy.”

Khi ấy, từ nơi thân của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng chiếu khắp mười phương, Đức Thế Tôn bảo tôi: “Ông hãy nhìn khắp mười phương thế giới xem thử có thấy gì không.”

Tôi liền nhìn khắp vô lượng, vô số các thế giới nhiều như cát sông Hằng ở khắp mười phương, trong các thế giới ấy đều có Đại Ca-diếp đang đánh kiền chùy vì muốn đuổi Bồ-tát Văn-thù. Tất cả những cõi ấy cũng đều có Bồ-tát Văn-thù đang ngồi ở trước Phật.

Đức Phật hỏi: “Ông muốn đuổi Bồ-tát Văn-thù ở chỗ nào trong các thế giới nơi khắp mười phương ấy?”

Tôi liền đánh lễ nơi chân Đức Thế Tôn rồi thưa: “Bạch Thế Tôn! Cho con xin được sám hối. Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn như vậy của Bồ-tát. Con chỉ theo Phật đạt được trí có hạn lượng mà vẫn chưa đạt được trí tuệ vô lượng, vì không biết nên đã đánh kiền chùy.”

Đức Phật nói: “Này Đại Ca-diếp! Ông đã nhìn thấy Văn-thù-sư-lợi trong các thế giới ở khắp mười phương, vị ấy cũng trong ba tháng an cư mùa hạ ở trong hậu cung của vua và trong nhà các dâm nữ. Chính ở những nơi ấy, Văn-thù-sư-lợi đã khiến cho năm trăm cô gái trong cung vua Ba-tư-nặc được tâm không thoái chuyển đối với đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Vị ấy cũng khiến cho năm trăm dâm nữ và năm trăm đồng tử đạt tâm không thoái chuyển đối với đạo Chánh chân Vô thượng. Lại có trăm ngàn chúng sinh nhờ pháp Thanh văn mà được thuần thực, vô số chúng sinh được sinh lên cõi trời.”

Khi ấy, tôi thưa: “Thưa Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói pháp gì mà có thể giáo hóa chúng sinh như vậy?”

Đức Phật đáp: “Này Ca-diếp! Ông hãy hỏi Văn-thù-sư-lợi, vị ấy sẽ đáp lời ông.”

Tôi liền hỏi Bồ-tát Văn-thù: “Thưa Nhân giả! Nhân giả giảng nói pháp gì để có thể thu phục chúng sinh như vậy?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Thưa Đại đức! Không phải chỉ nhờ giảng nói pháp mà giáo hóa được chúng sinh. Thưa Đại đức! Có chúng sinh thì dùng sự vui vẻ để thu phục, có chúng sinh thì phải dùng sự ủng hộ, hoặc dùng oai lực để điều phục, hoặc dùng tiền của, hoặc dùng sự tham cầu, hoặc hiện bày sự trang nghiêm, hoặc có khi cũng thị hiện thần thông, hoặc hiện thân Đế Thích, hiện ra thân Phạm vương, thân vua trời Hộ thế, hoặc thân vua Chuyển luân, hoặc tùy theo đối tượng mà hiện ra thân chư Thiên, hoặc dùng lời dịu dàng, hoặc dùng lời mạnh mẽ, hoặc dùng cả hai, hoặc bằng cách trách phạt, hoặc dùng cách lợi ích bí mật, hoặc thị hiện làm con... Vì sao? Thưa Đại đức! Vì chúng sinh có nhiều loại pháp để giáo hóa họ. Thưa Đại đức! Tôi dùng phương tiện để giáo hóa chúng



sinh, sau đó mới giảng nói pháp để khiến cho họ được hoàn toàn thuần thực.”

Khi ấy, tôi hỏi: “Thưa Nhân giả! Nhân giả đã giáo hóa được bao nhiêu chúng sinh?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Thưa Đại đức! Tôi đã điều phục được các chúng sinh nhiều bằng pháp giới.”

Tôi lại hỏi: “Pháp giới là bao nhiêu?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Như cõi chúng sinh.”

Tôi hỏi tiếp: “Cõi chúng sinh lại có bao nhiêu?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Như cõi hư không. Như vậy, thưa Đại đức! Pháp giới, cõi chúng sinh và cõi hư không là như nhau, không hai, không khác.”

Tôi lại hỏi: “Thưa Nhân giả! Đức Phật xuất hiện ở đời không có đối tượng giáo hóa chăng?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Thưa Đại đức! Như người bị bệnh nóng nên luôn miệng nói sảng: “Trong đây có quỷ thần dựa nhập.” Có vị thầy thuốc giỏi cho người ấy uống váng sữa, bệnh nóng được thuyên giảm, người kia không còn nói sảng nữa. Ý Đại đức nghĩ sao? Trong đó có quỷ thần nào bỏ đi không?”

Tôi đáp: “Dạ không! Thưa Nhân giả! Nhờ uống váng sữa mà người ấy được hết bệnh nóng.”

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: “Thưa Đại đức! Vị thầy thuốc ấy có phải đã làm nhiều lợi ích cho người đó không?”

Tôi đáp: “Thưa Nhân giả, đúng vậy.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức! Thế gian bị bệnh nóng điên đảo nên vô ngã cho là ngã, ở trong ngã tưởng nên bị trôi lăn trong sinh tử. Vì vậy, Đức Như Lai xuất hiện ở đời tùy theo hình sắc của thế gian mà dạy pháp môn giải thoát thích hợp để họ biết cách giải thoát khỏi ngã tưởng, đoạn trừ điên đảo nên Ngài vì các chúng sinh ấy mà giảng nói pháp. Họ nghe pháp rồi liền được diệt trừ tất cả các tưởng, không còn chấp thủ, biết cách thoát khỏi các tưởng rồi liền vượt qua dòng sinh tử đến được bờ bên kia, đó gọi là Niết-bàn.

Thưa Đại đức! Ý Đại đức nghĩ sao? Có người nào còn chấp ngã, chúng sinh, người nuôi dưỡng mạng sống và bậc Trưởng phu có thể nhập vào Niết-bàn không?”

Tôi đáp: “Thưa không, Nhân giả.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức! Vì lợi ích như vậy mà Như Lai xuất hiện ở đời, Như Lai chỉ vì hiển bày tướng bình đẳng, không vì sinh hay diệt, chỉ vì để giảng giải cho người được hiểu rõ phiền não là không thật...”

Khi ấy, tôi nói: “Thưa Nhân giả! Việc làm của Bồ-tát thật là hiếm có! Bồ-tát quan sát biết bản tánh của chúng sinh đều hoàn toàn tịch tĩnh, vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh mà không bỏ sự trang nghiêm, biết bản tánh của chúng sinh là Niết-bàn hoàn hảo. Bồ-tát lại còn có thể phát thệ nguyện lớn trang nghiêm.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức! Những sự trang nghiêm của Bồ-tát đồng với Như Như.”

Tôi nói: “Thưa Nhân giả! Xin Nhân giả giảng nói về sự phát ra trang nghiêm lớn của Bồ-tát.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Đại Bồ-tát phát ra sự trang nghiêm lớn có ba mươi hai việc. Ba mươi hai điều ấy gồm:

1. Bồ-tát giáo hóa vô lượng sinh tử, phát ra sự trang nghiêm lớn vì tánh không như

mộng.

2. Bồ-tát làm cho vô lượng chúng sinh được diệt độ, phát ra sự trang nghiêm lớn vì không chấp ngã.

3. Bồ-tát cúng dường phụng sự vô lượng các Đức Phật Thế Tôn, phát ra sự trang nghiêm lớn vì tương đồng với Pháp thân.

4. Bồ-tát nghe nhận tất cả các pháp Phật, phát ra sự trang nghiêm lớn vì tướng như tiếng vọng.

5. Bồ-tát ủng hộ tất cả các pháp Phật, phát ra sự trang nghiêm lớn vì thấu đạt tướng bình đẳng của các pháp.

6. Bồ-tát thu phục tất cả các ma, phát ra sự trang nghiêm lớn vì tánh tướng của tất cả các phiền não đều thanh tịnh.

7. Bồ-tát điều phục tất cả các ngoại đạo làm phát ra sự trang nghiêm lớn, khiến cho những người chấp có, chấp không đều hiểu rõ tướng nhân duyên.

8. Bồ-tát xả bỏ tất cả những gì mình có, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, vì tất cả các tướng đều xả bỏ hoàn toàn.

9. Bồ-tát chứa nhóm các công đức giới hạnh Đầu-đà, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, vì không có tướng thực hành.

10. Bồ-tát có năng lực nhẫn nhục làm phát ra sự trang nghiêm lớn, vì không có tướng bị thương tổn.

11. Bồ-tát tinh tấn làm phát ra sự trang nghiêm lớn, vì hiểu rõ thân tâm đều tịch tĩnh.

12. Bồ-tát tu tập tất cả các thiền định, giải thoát, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, lìa bỏ tất cả các thứ nường tựa.

13. Bồ-tát có Trí tuệ ba-la-mật vô ngại, phát ra sự trang nghiêm lớn, trừ sạch vô minh và các kiến chấp si ám.

14. Bồ-tát dùng phương tiện phát ra sự trang nghiêm lớn, thị hiện tất cả các việc làm.

15. Bồ-tát tu đại Từ phát ra sự trang nghiêm lớn, vì tướng như hư không.

16. Bồ-tát tu đại Bi phát ra sự trang nghiêm lớn, hiểu rõ năm cõi đều như hư không.

17. Bồ-tát tu tâm đại Hỷ, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, không còn sự lo buồn.

18. Bồ-tát tu tâm đại Xả, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, xa lìa tướng khổ vui.

19. Bồ-tát tu tập viên mãn trí tuệ thần thông, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, quan sát thấy được giải thoát rõ ràng như trong lòng bàn tay.

20. Bồ-tát không nhớ nghĩ đến các pháp vô ngã, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, không sợ rơi vào các quả vị Thanh văn, Duyên giác.

21. Bồ-tát quan sát các ấm như oán thù, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, biết các tướng như huyễn.

22. Bồ-tát quan sát bốn đại như rắn độc, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, tướng đồng như pháp giới.

23. Bồ-tát quan sát các nhập như làng xóm trống không, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, biết các tướng như thù oán.

24. Bồ-tát không chấp vào ba cõi, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, không lệ thuộc các chỗ cư trú.

25. Bồ-tát bao gồm chắc chắn các cõi, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, tướng cõi

và chẳng phải cõi.

26. Bồ-tát tu tâm đại Bi, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, tướng không thoái lui.

27. Bồ-tát làm vị thầy thuốc giỏi bậc nhất, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, tùy theo bệnh tật của chúng sinh mà ban cho thuốc pháp.

28. Bồ-tát làm vị đại thương buôn, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, chỉ bày hướng dẫn đạo ba thừa giải thoát.

29. Bồ-tát không hề làm gián đoạn hạt giống ba ngôi quý báu, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, biết báo ân tất cả chư Phật.

30. Bồ-tát biết tánh các pháp vốn không sinh, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, đạt được pháp Nhân vô sinh.

31. Bồ-tát vì đạt được đạo quả không thoái chuyển mà làm phát ra sự trang nghiêm lớn, xả bỏ tất cả các phiền não trói buộc trong ba cõi và xả bỏ các quả vị Thanh văn, Duyên giác.

32. Bồ-tát trang nghiêm đạo tràng, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, dùng trí tuệ tương ứng như thật, trong một niệm biết rõ tất cả các pháp đúng như thật.

Như vậy, thưa Đại đức Ca-diếp! Đó là ba mươi hai loại làm phát ra sự trang nghiêm lớn của Bồ-tát. Đại Bồ-tát dùng sự trang nghiêm lớn ấy để tự trang nghiêm. Thế của bốn đại có thể biến đổi tánh của chúng, nhưng Bồ-tát đối với đạo Vô thượng không hề thoái chuyển.”

Tôi liền nói: “Phát ra một sự trang nghiêm lớn thì đã đạt không thoái chuyển, huống nữa là phát ra ba mươi hai loại. Thưa Nhân giả! Trong pháp của Thanh văn không có pháp trang nghiêm.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức! Vì thế, Thanh văn không có sự trang nghiêm lớn như các Bồ-tát, dù chỉ là có tên gọi. Thưa Đại đức! Ý Đại đức thế nào? Như có người mạnh khỏe mặc áo giáp đồng, tay cầm đao bén để khéo léo trang nghiêm, cũng có người yếu đuối tự làm trang nghiêm một cách thô xấu, vậy thì hai sự trang nghiêm ấy có thể so sánh nhau không?”

Tôi đáp: “Thưa không, Nhân giả.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức! Vì ý nghĩa ấy cho nên sự trang nghiêm của Bồ-tát, tất cả các Thanh văn và các Duyên giác đều không thể có được.”

Khi Bồ-tát Văn-thù giảng nói về sự trang nghiêm lớn của Bồ-tát, một vạn hai ngàn Thiên tử phát tâm cầu đạo quả Chánh chân Vô thượng.

Vì vậy, thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có trí tuệ, thần thông không thể nghĩ bàn vô lượng như thế.

Bấy giờ, Đại đức Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử nói với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Thưa Đại đức! Tôi cũng đã từng được nhìn thấy việc làm của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Thuở ấy, Đức Phật ở trong vườn cây Am-la thuộc thành Tỳ-xá-ly cùng với năm trăm đại Tỳ-kheo đông đủ. Lúc đó, Ni-kiền Tử Tát-già ở trong thành Tỳ-xá-ly cùng với sáu vạn quyến thuộc đông đủ đang cung kính cúng dường. Tôi nhập vào Tam-muội để quan sát các Ni-kiền Tử này. Khi ấy, tôi thấy có trăm ngàn Ni-kiền Tử đáng được giáo hóa. Tôi liền đến để thuyết pháp cho họ. Không có người nào trong số họ chịu lắng nghe và có tâm thiện tốt, họ lại nhìn ngó, cười khinh thường và nói những lời thô ác. Tôi khổ nhọc uổng phí trong ba tháng mà không giáo hóa được một người nào. Sau ba tháng ấy với tâm ý không một chút vui vẻ, tôi bỏ ra đi.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền biến hóa ra trăm ngàn ngoại đạo và Bồ-tát tự

làm thầy của họ. Bồ-tát dẫn theo năm trăm đệ tử ấy đến chỗ của Ni-kiền Tử Tát-già, đánh lễ ngang chân vị ấy rồi thưa: “Từ xa, con đã được nghe danh đức của Đại sư, nên chúng con đã đến thành Tỳ-xá-ly này. Người là thầy của con, con là đệ tử. Xin hãy thu nhận và thương tưởng dạy bảo chúng con, để cho chúng con không gặp Sa-môn Cù-đàm, khiến cho chúng con không nghe pháp trái ngược của ông ấy.”

Tát-già đáp: “Lành thay! Lành thay! Ông đã được thuần tịnh, không bao lâu nữa sẽ được hiểu rõ pháp điều phục của ta.”

Rồi Tát-già tuyên bố với các đồ chúng của mình: “Từ nay về sau, năm trăm Ma nạp này sẽ hòa hợp đồng ở đây, cùng nhau học hỏi. Những điều họ nói, các ông phải chuyên tâm lắng nghe.”

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và năm trăm đệ tử được biến hóa ấy, được ngồi theo thứ tự, thọ nhận giới pháp của Ni-kiền Tử, oai nghi thù thắng hơn cả Tát-già, luôn luôn gần gũi khen ngợi công đức của ba ngôi báu, đồng thời cũng khen ngợi công đức của Tát-già, khiến cho tâm của những Ni-kiền Tử ấy đều thân thiết, nương tựa nhau.

Đến lúc nọ, biết mọi người đã nhóm họp, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Đối tượng tu hành của chúng ta là các kinh điển chú thuật và kinh Tỳ-đề-già, khi nào đọc tụng lên, các công đức của Sa-môn Cù-đàm sẽ nhập vào kinh của chúng ta mà đến. Sa-môn Cù-đàm có công đức pháp chân thật. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm có sự dẫn sinh thành tựu, cha mẹ thanh tịnh, dòng giống vua Chuyển luân, trang nghiêm thân thể bằng hàng trăm tướng phước, lại nghe, khi Ngài đản sinh, đại địa chấn động, vua trời Đế Thích, Phạm thiên theo hầu, bước đi bảy bước và nói: Trong tất cả các đời, ta là bậc thù thắng bậc nhất, lớn mạnh bậc nhất, ta sẽ diệt hết các đời sinh tử. Trong hư không lại tự nhiên sinh ra hai dòng nước, các vị vua trời Đế Thích, Phạm thiên tắm rửa cho Ngài, các âm nhạc cõi người, cõi trời không tấu mà tự trở lên, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới, diệt các đường ác, người điếc liền được nghe, người mù bỗng được nhìn thấy... Lúc ấy, tất cả các chúng sinh đều không bị phiền não, đều an vui, không tạo tác. Có vị Bà-la-môn đoán tướng: Nếu không xuất gia sẽ làm vị vua Chuyển luân, nếu xuất gia thì sẽ trở thành Phật, là vua các pháp. Nhưng Đức Cù-đàm ấy đã bỏ ngôi vua Chuyển luân, xuất gia tu đạo. Nơi đạo tràng, thu phục trăm ức ma ác, thành đạo Bồ-đề và vận chuyển bánh xe pháp vi diệu mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Ma, Phạm thiên, Thiên vương Hộ thế, hoặc trời, hoặc người, tất cả thế gian... đều không thể vận chuyển. Những pháp mà Ngài thuyết giảng, ban đầu, giữa và sau cùng đều thiện. Ban đầu thiện là gì? Đó là thân làm điều thiện, miệng, ý cũng thực hành điều thiện. Ở giữa thiện là gì? Học và thực hành giới thù thắng, học và thực hành định thù thắng và tuệ thù thắng. Sau cùng thiện là gì? Là pháp môn giải thoát về Tam-muội Không, pháp môn giải thoát về Tam-muội Vô tướng và pháp môn giải thoát về Tam-muội Vô ngụyện.

Lại nữa, ban đầu thiện nghĩa là lòng tin, ước muốn và không buông lung. Ở giữa thiện là định và niệm chuyên chú một chỗ. Sau cùng thiện là trí tuệ vi diệu.

Lại nữa, ban đầu thiện là niềm tin kiên cố vào Đức Phật. Ở giữa thiện là niềm tin bền chắc vào chánh pháp. Sau cùng thiện là niềm tin không thể hủy hoại vào Thánh tăng chứng đắc có quả vị.

Lại nữa, ban đầu thiện là nghe pháp từ người khác. Ở giữa thiện là chánh niệm tu hành. Sau cùng thiện là đạt được chánh kiến của bậc Thánh.

Lại nữa, ban đầu thiện là biết rõ khổ, đoạn trừ tập (nguyên nhân của khổ). Ở giữa thiện là tu hành chánh đạo. Sau cùng thiện là chứng đắc diệt độ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như thế gọi là ban đầu, giữa và sau cùng đều thiện của hàng Thanh văn.

Thế nào là ban đầu, giữa và sau cùng đều thiện của Bồ-tát? Không bỏ tâm Bồ-đề được gọi là ban đầu thiện. Không nghĩ đến các thừa thấp kém được gọi là ở giữa thiện. Hồi hướng về Nhất thiết trí đó là sau cùng thiện.

Lại nữa, ban đầu thiện là có tâm Từ, bình đẳng đối với chúng sinh. Ở giữa thiện là đối với chúng sinh khởi tâm đại Bi, thực hành các phương tiện. Sau cùng thiện là tâm Hỷ, Xả bình đẳng đối với tất cả.

Lại nữa, ban đầu thiện là chế ngự tâm tham lam bôn sển, xa lìa sự phá giới, bỏ hẳn tâm giận dữ, chấm dứt biếng trễ, không ở trong tâm tán loạn, giết hại và không hiểu biết. Ở giữa thiện là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Sau cùng thiện là dùng các pháp Ba-la-mật để hồi hướng về Nhất thiết trí.

Lại nữa, ban đầu thiện là dùng bốn Nhiếp pháp để giáo hóa chúng sinh. Ở giữa thiện là giữ gìn, ủng hộ chánh pháp không tiếc thân mạng. Sau cùng thiện là phương tiện thiện xảo không lệ thuộc vào các quả vị.

Lại nữa, ban đầu thiện là thiền định như đất, không bỏ tất cả các tâm và hạnh của Bồ-tát. Ở giữa thiện là dùng phương tiện thiện xảo biết tới, biết lùi, an trụ trong địa không thoái chuyển. Sau cùng thiện là ở trong một đời, đạt được chánh vị quán đảnh. Đó là ban đầu, giữa và sau cùng đều thiện của Bồ-tát.”

